TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HS-PT
Ngày: 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Vi Văn Đ, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Vi Văn Đ, sinh ngày 05-02-1958, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn A và bà Lâm Thị S (đều đã chết); có vợ và 06 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại - có mặt;

- *Bị hại có kháng cáo:* Anh Vi Văn X; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn - có mặt;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Tài H, Luật sư Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Vi Văn Đ và gia đình anh Vi Văn X có đất rừng liền kề tại khu rừng L, thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2011, hai bên xảy ra tranh chấp đất đai, đã được Tổ hòa giải thôn P, xã Y tổ chức hòa giải, hai bên đã thống nhất cuốc rãnh để xác định ranh giới giữa hai thửa đất. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13-4-2018, bà Trịnh Thị T, là vợ của bị cáo Vi Văn Đ đi chăn trâu về, khi qua khu rừng L, bà Trịnh Thị Tóm thấy có máy xúc đang xúc đất ở gần khu đất của gia đình. Về đến nhà, bà Trịnh Thị T nói lại sự việc với bị cáo Vi Văn Đ, sau đó bà Trịnh Thị T đi bộ quay lại khu đất.

Sau khi nghe bà Trịnh Thị T nói có người xúc đất ở rừng L, bị cáo Vi Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-92xx đi vào khu đồi rừng. Đến nơi, bị cáo thấy có máy xúc đang xúc đất và thấy anh Vi Văn X đứng gần đó, nhìn về phía máy xúc. Bị cáo lên tiếng, bảo anh Vi Văn X cho máy xúc dừng lại, nhưng do tiếng máy to nên anh Vi Văn X không nghe tiếng bị cáo nói. Bị cáo Vi Văn Đ bực tức vì cho rằng anh Vi Văn X đã cho máy xúc xúc vào đất của gia đình bị cáo, khi bị cáo lên tiếng bảo cho dừng máy xúc thì anh Vi Văn X không nghe. Do đó, bị cáo Vi Văn Đ đã nhặt một đoạn cây gỗ sim dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2,5cm, tiến đến chỗ anh Vi Văn X đang đứng; khi anh Vi Văn X quay người lại, bị cáo đã dùng đoạn gỗ vụt một nhát vào đầu, phần trên trán của anh Vi Văn X, sau đó bị cáo bỏ về.

Ngay sau đó, anh Vi Văn X được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện L, đến ngày 20-4-2018 anh Vi Văn X được ra viện.

Quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra một đoạn gậy gỗ, dài 35,5cm, đường kính 2,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/2018/TgT ngày 13-6-2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận anh Vi Văn X bị sẹo phẳng, mờ vết thương vùng trán đỉnh, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, chấn động não, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%; tổng tỷ lệ thương tích là 07%.

Trước khi Tòa án nhân dân huyện L xét xử vụ án, bị cáo Vi Văn Đ đã nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để bồi thường thiệt hại cho anh Vi Văn X.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 29-8-2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo Vi Văn Đ bồi thường cho anh Vi Văn X tổng số tiền 19.349.500 đồng, gồm chi phí thuê xe đi lại; chi phí khám chữa vết thương, bồi

dưỡng phục hồi sức khỏe; tiền mất thu nhập của anh Vi Văn X và 01 người phục vụ trong thời gian điều trị; tiền mất thu nhập của anh Vi Văn X trong thời gian 01 tháng sau điều trị và tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần; xác nhận bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 4.349.500 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định.

Ngày 31-8-2018, bị cáo Vi Văn Đ nộp tiếp 4.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để thi hành án phần dân sự.

Ngày 01-9-2018, anh Vi Văn X kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt tù và không cho bị cáo Vi Văn Đ hưởng án treo; buộc bị cáo tăng mức bồi thường thiệt hại và cho anh Vi Văn X giám định lại tỷ lệ thương tích.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vi Văn X giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh Vi Văn X cho rằng hành vi của bị cáo là côn đồ, đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo; thu nhập hàng tháng của anh Vi Văn X là từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, đề nghị tăng mức bồi thường khoản tiền mất thu nhập trong thời gian 01 tháng sau khi điều trị. Về tình trạng sức khỏe, anh Vi Văn X cho rằng sau khi bị đánh, thỉnh thoảng anh bị đau đầu, choáng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tích.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Về khoản bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu của anh Vi Văn X, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại do mất thu nhập với mức 500.000 đồng/ngày; buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với mức tương đương 10 tháng lương cơ sở.

Về tính chất hành vi, bị cáo Vi Văn Đ phạm tội có tính chất côn đồ, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tăng mức hình phạt tù và không cho bị cáo hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Kiến nghị Hội đồng xét xử tịch thu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-92xx là phương tiện do bị cáo Vi Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Vi Văn Đ không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vi Văn X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa thấy rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vi Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội; hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ; cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất hành vi và hậu quả của tội phạm. Về bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn bộ thiệt hại xảy ra; xác định các khoản

bồi thường và mức bồi thường phù hợp. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vi Văn X yêu cầu trưng cầu giám định lại thương tích là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn Đ không có ý kiến trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ ngày 13-4-2018, tại khu đồi L, thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn Đ đã có hành vi cầm một đoạn gậy gỗ sim, đánh vào vùng trán đỉnh của anh Vi Văn X, gây thương tích tỷ lệ 07%; ngày 10-5-2018, anh Vi Văn X có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vi Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu trưng cầu giám định lại của anh Vi Văn X thấy rằng, ngay sau khi anh Vi Văn X kết thúc điều trị, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trưng cầu giám định để xác định thương tích của anh Vi Văn X. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/2018/TgT ngày 20-4-2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định tại thời điểm giám định, vết thương của anh Vi Văn X đang đóng vảy, tỷ lệ thương tích là 02%. Ngày 11-6-2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L tiếp tục trưng cầu giám định. Kết quả giám định xác định anh Vi Văn X bị thương tích 07%. Ngày 19-6-2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã thông báo cho anh Vi Văn X biết kết quả giám định nói trên. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, anh Vi Văn X không khiếu nại kết luận giám định. Tại cấp phúc thẩm, anh Vi Văn X không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh nội dung kết luận giám định tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/2018/TgT ngày 13-6-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn là không chính xác. Do đó, yêu cầu trưng cầu giám định lại của anh Vi Văn X không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của anh Vi Văn X yêu cầu tăng mức hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vi Văn X và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Vi Văn X cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Xét thấy, nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do trước đó giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn do tranh chấp đất đai. Chiều tối ngày 13-4-2018, khi anh Vi Văn X cho máy xúc vào xúc đất ở vị trí ranh giới giữa hai thửa đất, bị cáo đã bảo anh Vi Văn X cho máy xúc dừng lại, anh Vi Văn X không nghe nên bị cáo mới nhặt cây sim gần đó, đánh vào đầu anh Vi Văn X. Sự việc xảy ra không phải do vô cớ, do đó, không có cơ sở đánh giá hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ.

[4] Tại Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trên cơ sở đó, cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Vi Văn Đ mức hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngày 31-8-2018, bị cáo Vi Văn Đ đã tiếp tục nộp số tiền 4.500.000 đồng để bồi thường cho anh Vi Văn X theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Điều đó thể hiện bị cáo là người có trách nhiệm trong việc khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra và có ý thức chấp hành Bản án. Anh Vi Văn X yêu cầu tăng mức hình phạt tù và yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo, nhưng tại cấp phúc thẩm không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ mới về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc các căn cứ để xác định bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Vi Văn X về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của anh Vi Văn X về yêu cầu tăng mức bồi thường: Anh Vi Văn X cho rằng thu nhập hàng tháng của anh là khoảng 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, yêu cầu bị cáo tăng khoản bồi thường do mất thu nhập trong thời gian một tháng sau điều trị; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vi Văn X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xác định thu nhập của anh Vi Văn X là 500.000 đồng/ngày. Xét thấy, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định thu nhập bình quân của người dân ở xã K, huyện L là 200.000 đồng/ngày. Trên cơ sở đó, cấp sơ thẩm buộc bị cáo Vi Văn Đ bồi thường cho anh Vi Văn X 6.000.000 đồng khoản mất thu nhập trong thời gian một tháng sau điều trị là có cơ sở. Anh Vi Văn X kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh mức thu nhập thực tế cao hơn, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Vi Văn X về việc tăng bồi thường do mất thu nhập.

[6] Về khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vi Văn X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, buộc bị cáo bồi thường cho anh Vi Văn X mức tương đương 10 tháng lương cơ sở. Trên cơ sở đánh giá mức độ tổn hại sức khỏe và mức độ tổn thương về tinh thần mà anh Vi Văn X phải gánh chịu, thấy rằng mức bồi thường tương đương 02 tháng lương cơ sở do cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp và có căn cứ. Mặc dù tại đơn kháng cáo, anh Vi Văn X yêu cầu tăng mức bồi thường nói chung, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vi Văn X cũng không yêu cầu xem xét lại khoản bồi thường tổn thất về tinh thần, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị tăng khoản bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại.

[7] Xét kiến nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc tịch thu sung quỹ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-92xx: Trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có sơ sở xác định bị cáo Vi Văn Đ sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi từ nhà vào khu rừng L. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không có ý định phạm tội từ khi xuất phát tại nhà, mà sự việc chỉ xảy ra khi bị cáo đã vào đến địa điểm anh Vi Văn X đang san ủi

đất, cũng là nơi xảy ra tội phạm. Do đó, không căn cứ xác định bị cáo Vi Văn Đ sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu sung quỹ.

[8] Về án phí phúc thẩm: Anh Vi Văn X kháng cáo quyết định về hình sự và dân sự của Bản án sơ thẩm, nhưng không được cấp phúc thẩm chấp nhận, do đó, anh Vi Văn X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vi Văn X, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 29-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể:

1. Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29-8-2018).

Giao bị cáo Vi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Vi Văn Đ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Vi Văn X, tổng số tiền phải bồi thường là 19.349.500 đồng.

Xác nhận bị cáo Vi Văn Đ đã bồi thường đủ số tiền 19.349.500 đồng (mười chín triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng) cho anh Vi Văn X theo các Biên lai thu tiền số 0002191 ngày 26-7-2018, số 0002192 ngày 27-7-2018, số 0002259 ngày 27-8-2018 và số 0002311 ngày 31-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàn trả bị cáo Vi Văn Đ 150.500 đồng (một trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

3. Án phí phúc thẩm: Anh Vi Văn X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bán án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường